

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Về việc tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết
ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức,
viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Căn cứ Báo cáo số 145/BC-HĐND ngày 05/10/2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra như sau:

1. Ý kiến thẩm tra về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương

- Đối với ý kiến tại mục 1.1 phần 1 Báo cáo số 145/BC-HĐND, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Qua khảo sát một số cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trong giai đoạn Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND được vận dụng, các đơn vị không được cấp bổ sung kinh phí trong khi phí thu được không nhiều nên cách thức thực hiện khác nhau, cụ thể: Có đơn vị sử dụng trong phạm vi số phí thu được và việc chi hỗ trợ cho các thành viên Hội đồng, các Ban giúp việc theo quy định của Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND không thực hiện được; có đơn vị không thực hiện chi theo Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND mà sử dụng chi thường xuyên để chi làm thêm giờ cho các thành viên (*trong trường hợp phải làm thêm giờ*); có đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên để chi hỗ trợ theo mức chi của Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND....Do đó, khi nghị quyết được ban hành, các nội dung chi, mức chi được quy định cụ thể nhưng về nguồn kinh phí thì cơ bản không có sự thay đổi so với trước đây. Do vậy, tùy theo điều kiện của đơn vị, có thể có trường hợp không thực hiện được chi hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng và các Ban giúp việc hoặc có sự khác biệt lớn về mức chi giữa các đơn vị đối với cùng một nội dung công việc. Hồ sơ dự thảo nghị quyết chưa phân tích, đánh giá nội dung này, đề nghị bổ sung, làm rõ.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và giải trình như sau: Qua thực tế việc tổ chức các kỳ tuyển dụng, thăng hạng viên chức do các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thì phí thu của thí sinh không đủ để chi cho các hoạt động của Hội đồng. Tuy nhiên, do ngân sách của tỉnh còn khó khăn, do đó ngân sách tỉnh mới chỉ cân đối cho các kỳ

thi tuyển công chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; còn đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khi tổ chức tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức cho các đối tượng thuộc thẩm quyền đơn vị quản lý do ngân sách của tỉnh còn khó khăn nên các cơ quan, đơn vị tự cân đối trong kinh phí chi thường xuyên theo định mức đã cấp cho đơn vị. Ngoài ra, các kỳ tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập có phạm vi, quy mô hẹp hơn so với kỳ tuyển dụng công chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo hình thức tập trung, riêng đối với tuyển dụng công chức thực hiện thi chung cùng với khối Đảng, đoàn thể. Mặt khác, theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương¹, các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi thực hiện tự chủ phải tăng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và giảm cấp kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước). Do vậy, việc tự cân đối từ nguồn chi thường xuyên để tổ chức tuyển dụng, thăng hạng viên chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là phù hợp.

Căn cứ vào tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, tính chất, mức độ và thời gian triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã vận dụng mức hỗ trợ cho các thành viên Hội đồng và các Ban của mức chi thấp nhất tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và điều chỉnh giảm xuống còn 80% mức chi cho các thành viên Hội đồng, các Ban và các thành viên phục vụ gián tiếp; xây dựng khung mức chi tối đa cho các nội dung để các cơ quan, đơn vị thuận lợi trong việc áp dụng vì phải căn cứ vào nguồn thu phí của thí sinh và kinh phí chi thường xuyên của đơn vị để lập dự toán tổ chức kỳ thi bảo đảm không vượt quá mức chi tối đa tại nghị quyết, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị.

- *Đối với ý kiến tại mục 1.2 phần 1 Báo cáo số 145/BC-HĐND*, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát cụ thể và khẳng định chỉ tham mưu ban hành các nội dung chi yêu cầu đòi hỏi hết sức đặc thù để phần nào hỗ trợ cho người thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi. Đồng thời, cập nhật thường xuyên tình hình, tiến độ triển khai thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ kịp thời.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất các nội dung chi có tính chất đặc thù, bắt buộc phải thực hiện theo quy trình tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định

¹ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết nội dung chi, mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi đối với các môn thi trắc nghiệm trên giấy tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định. Lý do: Nếu vận dụng theo Quyết định số 51/QĐ-BNV ngày 20/01/2021 của Bộ Nội vụ thì khi xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án (cho nâng ngạch từ cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương), tối thiểu ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn kiến thức chung là 1.000 câu/môn; môn ngoại ngữ và môn tin học tối thiểu là 500 câu/môn. Theo đó, nếu thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi theo số lượng nêu trên với mức xây dựng là 50.000 đồng/câu; thẩm định là 40.000đồng/câu; thiết lập là 30.000đồng/câu thì tổng kinh phí chi cho nội dung này khá lớn, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất không đưa nội dung này vào trong dự thảo nghị quyết và đề xuất thực hiện hỗ trợ khâu ra đề thi cho các thành viên Ban đề.

2. Ý kiến thẩm tra về nội dung dự thảo nghị quyết

a) Ý kiến thẩm tra về nội dung chi:

- *Đối với ý kiến:* Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát lại toàn bộ nội dung chi như ý kiến đã nêu tại mục 1.2 phần 1 Báo cáo số 145/BC-HĐND. Trong đó, rà soát nội dung chi, mức chi *xây dựng ngân hàng câu hỏi đối với các môn thi trắc nghiệm* tại khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định. Đồng thời bỏ nội dung chi *khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng* tại khoản 5 Điều 3 của dự thảo để đảm bảo tính rõ ràng khi tổ chức thực hiện cũng như phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW đã nêu tại mục 1.2 phần 1 báo cáo thẩm tra.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với nội dung chi, mức chi *xây dựng ngân hàng câu hỏi đối với các môn thi trắc nghiệm*, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải trình tại phần 1 Báo cáo này; đồng thời, đã đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết nội dung chi *khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng* để đảm bảo phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉnh sửa, bổ sung vào khoản 7 Điều 3 của dự thảo quy định.

- *Đối với ý kiến:* Nội dung chi **hỗ trợ tiền ăn, nước uống, nước giải khát giữa giờ**, đề nghị giải trình làm rõ việc hỗ trợ tiền ăn sẽ được thực hiện trong giai đoạn nào, đối tượng cụ thể, để làm cơ sở xác định sự cần thiết thực hiện chi hỗ trợ nội dung này để đưa vào dự thảo Nghị quyết; giải trình việc quy định nội dung chi hỗ trợ nước uống, đồng thời hỗ trợ nước giải khát giữa giờ.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình như sau: Đối với nội dung chi **hỗ trợ tiền ăn** được thực hiện trong thời gian cách ly (đối tượng là các thành viên của Ban đề thi, Tổ in sao đề thi, thành viên Ban giám sát, công an, y tế và các Ban theo quy trình phải cách ly); nội dung chi tiền ăn trong thời gian cách ly để xây dựng đề thi là cần

thiết, do việc xây dựng đề thi, câu hỏi thi,...phải được thực hiện tại địa điểm an toàn, biệt lập, được bảo vệ,...các thành viên làm đề thi đều phải cách ly với bên ngoài từ thời điểm tập trung làm đề thi cho đến khi kết thúc môn thi đó, do đó việc đề xuất nội dung chi tiền ăn khi cách ly là cần thiết. Đối với nội dung chi hỗ trợ “nước uống”, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất không đưa vào dự thảo nghị quyết nội dung này, do giải khát đã bao gồm cả nước uống.

b) Ý kiến thẩm tra về mức chi:

- *Đối với ý kiến:* Nội dung chi trách nhiệm cho thành viên Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng tại khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định, đề nghị rà soát, điều chỉnh giảm mức chi đảm bảo cân đối với một số tỉnh đã ban hành nghị quyết và bằng 80% mức chi có nội dung tương ứng tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND².

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và đã điều chỉnh giảm mức chi hỗ trợ cho các thành viên Hội đồng, các Ban và các thành viên phục vụ giám tiếp từ 90% xuống còn 80% mức chi có nội dung tương ứng tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Đối với ý kiến:* Tại khoản 5 Điều 3 dự thảo, việc quy định nội dung chi giải khát giữa giờ, chi hỗ trợ tiền ăn theo thực tế phát sinh như hồ sơ dự thảo Nghị quyết sẽ dẫn đến sự thiếu thống nhất, khó khăn trong thẩm định kinh phí, cũng như khả năng ngân sách. Do vậy, đề nghị quy định mức chi cụ thể trên cơ sở tham khảo các quy định về nội dung chi tương ứng, tình hình thực tế và khả năng ngân sách.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh³, trong đó quy định “*Chi giải khát: Mức chi 20.000đồng/buổi; mức chi mời cơm (đã bao gồm đồ uống): Cấp tỉnh 300.000đồng/suất; cấp huyện 250.000đồng/suất; cấp xã 200.000đồng/suất*”. Đối với nội dung chi giải khát, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với chi hỗ trợ tiền ăn (trong thời gian cách ly), căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh, nếu áp dụng mức chi theo suất của Nghị quyết nêu trên thì sẽ phải chi 500.000đồng/người/ngày, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy việc chi tiền ăn cho các thành viên trong thời gian cách ly nhất là khâu ra đề phải bảo đảm mức chi phù hợp theo giá thị trường hiện nay, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất vận dụng mức chi tiền ăn cho các thành viên trong thời gian cách ly là: 250.000đồng/người/ngày (bao gồm ăn sáng, trưa, tối, trong đó đã giảm so với

² Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nội dung chi, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

³ Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

định mức chi theo suất là 250.000đồng). Nội dung đề xuất nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bổ sung vào khoản 5, khoản 6 Điều 3 dự thảo quy định.

- *Đối với ý kiến:* Tại khoản 6 Điều 3 dự thảo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, làm rõ kinh phí dự kiến thực hiện hợp đồng (*trên cơ sở khái quát mức kinh phí của một số đơn vị đáp ứng điều kiện và thích hợp để thực hiện ký hợp đồng với các cơ quan thuộc tỉnh Bắc Kạn*) để tính toán khả năng cân đối nguồn kinh phí của các đơn vị, địa phương.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Hiện nay, tỉnh đã phân cấp công tác tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền quản lý, tuy nhiên trên thực tế có một số cơ quan, đơn vị không đủ nguồn nhân lực để tổ chức kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng thì được phép thực hiện hợp đồng với các cơ quan, tổ chức đáp ứng đủ kiện xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi (theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, trong đó quy định các đơn vị được phép hợp đồng). Trong năm 2019, năm 2020 trên cơ sở nguồn thu phí của thí sinh và ngân sách nhà nước cấp, tỉnh đã ký hợp đồng với Viện khoa học tổ chức nhà nước thuộc Bộ Nội vụ xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi (tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính). Theo đó, việc ký hợp đồng để tổ chức thực hiện một số nội dung của kỳ thi là phụ thuộc vào khả năng nguồn nhân lực, số phí thu được của thí sinh, kinh phí chi thường xuyên của đơn vị để thực hiện. Nếu trong kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng có số thí sinh đăng ký dự tuyển lớn thì sẽ giảm kinh phí từ nguồn ngân sách, trường hợp số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển ít thì cơ quan, đơn vị xem xét mức chi của Nghị quyết để cân đối từ nguồn ngân sách để xem xét thực hiện việc xây dựng dự toán.

c) Ý kiến thẩm tra về khả năng ngân sách: Hồ sơ dự thảo nghị quyết mới chỉ đề cập đến khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh, trong khi chưa đề cập đến khả năng ngân sách trong việc thực hiện nghị quyết, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung làm rõ.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình như sau: Về nguồn ngân sách của cấp huyện hỗ trợ cho các kỳ tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo cụ thể tại phần 1 Báo cáo thuyết minh kèm theo Tờ trình số 162/TT-UBND ngày 23/9/2022. Qua thực tế việc tổ chức các kỳ thi tuyển dụng, thăng hạng thì phí thu của thí sinh không đủ để chi cho các hoạt động của Hội đồng, theo đó Ủy ban nhân dân các huyện đã hỗ trợ từ nguồn chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và đã bảo đảm hỗ trợ cho các kỳ thi theo quy định (đối với các kỳ tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức do các cơ quan chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các tổ chức Hội được giao biên chế tổ chức, các đơn vị đã tự cân đối từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị để tổ chức thực hiện).

Theo Điều 46 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 thì khi xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn “*Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản...*”. Để bảo đảm tính thống nhất, công khai, dân chủ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương trong tổ chức tuyên dụng, nâng ngạch, thăng hạng từ cấp tỉnh đến cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ gửi dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyên dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh (*kèm theo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo thuyết minh*) gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan, đơn vị đều thống nhất nội dung chi và mức chi tại dự thảo nghị quyết.

3. Đối với kiến nghị, đề nghị khi nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh xin được tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyên dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

(*có dự thảo Nghị quyết kèm theo*)/.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàn, M.Anh, Lê.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình